

# CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

## CHĂM SÓC SỨC KHỎE 2021

### DÀNH CHO ĐẠI LÝ

## CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HANWHA LIFE VIỆT NAM



HOTLINE 24/7: 19001566

## QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

**BẢO HIỂM SỨC KHỎE:** Bảo hiểm cho chi phí điều trị nội trú & ngoại trú do bệnh tật – ốm đau – thai sản  
**Phạm vi lãnh thổ: Việt Nam**

Quyền lợi bảo hiểm	HẠN MỨC BỒI THƯỜNG
Phạm vi bảo hiểm	Đơn bảo hiểm này bảo hiểm cho Tử vong/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và chi phí y tế điều trị do bệnh tật, ốm đau, thai sản trong thời hạn bảo hiểm mà không bị loại trừ trong đơn.
<b>A. Nội trú (Nằm viện)</b>	<b>VND 100.000.000/ người/ năm</b>
<b>1. Viện phí</b> (chi phí về dịch vụ và cung cấp về y tế cần thiết, phát sinh trong thời gian nằm viện), bao gồm nhưng không giới hạn:	VND 5.000.000/ngày (tối đa 60 ngày/năm)
Chi phí giường/ phòng (Giới hạn ở phòng đơn tiêu chuẩn), không bảo hiểm cho phòng bao	
Chi phí hành chánh, chi phí máu, huyết tương	
Thuốc và dược phẩm sử dụng trong khi nằm viện	
Băng, nẹp thông thường và bột	
Phục hồi chức năng (bao gồm nhưng không giới hạn vật lý trị liệu, nắn chỉnh xương, châm cứu, liệu pháp ánh sáng, etc... theo quy định của Bộ Y Tế)	
Tiêm truyền tĩnh mạch	
Xét nghiệm hoặc chẩn đoán bằng hình ảnh như X-quang, MRI, CT, PET được chỉ định bởi bác sĩ điều trị để chẩn đoán bệnh, được thực hiện trong thời gian điều trị nằm viện tại bệnh viện	
Chi phí đỡ đẻ	
Các chi phí điều trị cho Ung thư, hóa trị, xạ trị, chạy thận, lọc máu	
Phòng chăm sóc đặc biệt (phòng điều trị tích cực)	
<b>2. Chi phí phẫu thuật</b> (chi phí phát sinh liên quan đến một ca phẫu thuật nội trú, phẫu thuật trong ngày hoặc phẫu thuật ngoại trú) bao gồm nhưng không giới hạn cho các chi phí sau:	
Chi phí thủ thuật, phẫu thuật	
Các dụng cụ thiết bị cần thiết cấy ghép vào cơ thể để duy trì sự sống	
Các thiết bị cần thiết cho phẫu thuật	
Phòng mổ	
Gây mê	
Phẫu thuật viên	
Chi phí thông thường cho các chẩn đoán trước khi mổ	
Hồi sức sau khi mổ	
Cấy ghép nội tạng	
Tái mổ	
<b>3. Chi phí vận chuyển cấp cứu bằng mọi phương tiện</b> (loại trừ đường hàng không và/hoặc dịch vụ SOS/ IPA)	Chi trả tới hạn mức tối đa
<b>4. Chi phí điều trị cấp cứu</b> (Nội trú, Ngoại Trú, và Điều trị trong ngày)	Chi trả tới hạn mức tối đa
<b>5. Trợ cấp nằm viện</b> (tối đa 60 ngày/ năm)	VND 100.000/ ngày
<b>6. Trợ cấp mai táng</b> (cho tử vong có đủ đang nằm viện hay không)	VND 2.000.000

<b>7. Điều trị trước khi nhập viện</b> (trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện) bao gồm chi phí tiền thuốc	VND 4.000.000/ năm
<b>8. Điều trị sau khi xuất viện</b> (trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất viện)	VND 4.000.000/ năm
<b>9. Y tá chăm sóc tại nhà</b> (trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất viện, được thực hiện bởi y tá được cấp giấy phép hành nghề hợp pháp và theo chỉ định của bác sĩ điều trị)	VND 4.000.000/ năm
<b>10. Chi phí dưỡng nhi</b> (loại trừ bệnh bẩm sinh, xét nghiệm sàng lọc sơ sinh) là những chi phí bao gồm nhưng không giới hạn ở các chi phí xét nghiệm dưỡng nhi, điều trị vàng da sinh lý, chích ngừa, chi phí vệ sinh em bé tại bệnh viện trong vòng 7 ngày sau khi sinh với điều kiện người mẹ chưa xuất viện.	VND 600.000/ năm
<b>11. Thai sản</b>	a. VND 10.000.000/ năm (Không bị giới hạn bởi các sub-limit bên trên)
Thai sản và sinh con, bao gồm:	b. VND 20.000.000/ năm (Không bị giới hạn bởi các sub-limit bên trên)
a. Sinh thường	
b. Biến chứng thai sản và sinh khó	
<b>B. Điều trị ngoại trú do bệnh tật/ ốm đau/ thai sản (bao gồm chăm sóc răng cơ bản)</b>	<b>VND 10.000.000/người/ năm</b>
- Chi phí khám bệnh	VND 2.000.000/ lần khám và điều trị (Không bị giới hạn số lần khám)
- Chi phí thuốc men	
- Chi phí chụp X-quang, xét nghiệm, trị liệu học bức xạ, các liệu pháp ánh sáng do bác sĩ chỉ định và cần thiết cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh	
- Phục hồi chức năng (bao gồm nhưng không giới hạn vật lý trị liệu, nắn chỉnh xương, châm cứu, liệu pháp ánh sáng, v.v...theo quy định của Bộ Y Tế) - do bác sĩ chỉ định và phải điều trị ở bệnh viện hay phòng khám	VND 400.000/ năm
- Biến chứng thai sản	
- Chi phí khám thai định kỳ trước khi sinh (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thuốc, khám, xét nghiệm và chích ngừa theo kê toa của bác sĩ) trong suốt thời kỳ mang thai.	
<b>- Chăm sóc răng cơ bản</b>	VND 1.600.000/ năm (bao gồm trong giới hạn điều trị ngoại trú)
Khám và chẩn đoán, chụp X-quang	
Nhổ răng bệnh lý hay răng khôn (kèm theo phẫu thuật)	
Điều trị tủy răng	
Điều trị viêm nướu (thối nướu răng)	
Trám răng (amalgam hoặc composite hoặc fujii hoặc chất liệu tương đương)	
Nha chu	
Cạo vôi răng vì bất cứ lý do gì (tối đa VND200.000/ năm)	

## CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHÍNH

(Tham khảo chi tiết trong Quy tắc bảo hiểm)

- Khám sức khỏe định kỳ: kiểm tra sức khỏe tổng quát; khám kiểm tra/định kỳ phụ khoa; khám thai định kỳ.
- Khám và cận lâm sàng không có kết luận bệnh của bác sỹ
- Khám định kỳ theo chỉ định của bác sỹ đối với các bệnh không cần can thiệp y tế
- Khám, tư vấn y tế với mục đích kiểm tra, tầm soát.
- Cận lâm sàng theo yêu cầu hoặc chỉ định của bác sỹ mang tính chất kiểm tra, loại trừ/ phân biệt, tầm soát, không nhằm mục đích duy nhất để chẩn đoán và điều trị bệnh, thương tật đó.
- Khám và điều trị các tật khúc xạ (bao gồm cận, viễn, loạn thị).
- Các bệnh lý phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ quá trình thoái hóa tự nhiên, điều trị các rối loạn liên quan đến tuổi tác.
- Kế hoạch hóa gia đình; thay đổi giới tính; điều trị bất lực tinh dục; rối loạn chức năng sinh dục; liệu pháp hormone thay thế thời kỳ tiền mãn kinh, mãn kinh, tiền mãn dục, mãn dục và bất cứ hậu quả hoặc biến chứng nào của điều trị trên
- Các phương pháp điều trị vô sinh, hỗ trợ sinh sản, các hậu quả/biến chứng của hỗ trợ sinh sản, chăm sóc thai sản trong vòng 3 tháng đầu của thai kỳ
- Các bệnh lây truyền qua đường tình dục theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ y tế (không phân biệt nguồn lây, ngoại trừ viêm gan virus); AIDS và các hội chứng suy giảm miễn dịch.
- Điều trị phục hồi chức năng; thẩm mỹ, chỉnh hình; kiểm soát trọng lượng/chiều cao cơ thể và các hậu quả có liên quan (trừ trẻ em dưới 6 tuổi).
- Điều trị ngủ ngáy, ngưng thở khi ngủ, mất ngủ, rối loạn giấc ngủ
- Điều trị bệnh nghề nghiệp
- Bệnh đặc biệt trong năm đầu tiên tham gia bảo hiểm (trừ trường hợp tái tục liên tục hoặc có thỏa thuận khác)
- Bệnh có sẵn/Thương tật có sẵn trong năm đầu tiên tham gia bảo hiểm (trừ trường hợp tái tục liên tục hoặc có thỏa thuận khác)
- Khuyết tật, bệnh/dị tật bẩm sinh, các bệnh hoặc dị dạng thuộc về gen, tình trạng sức khỏe di truyền với các dấu hiệu bộc lộ từ lúc sinh hay tiềm ẩn hoặc phát hiện muộn ở các giai đoạn phát triển cơ thể.

## THỜI GIAN CHỜ

Quyền lợi	Thời gian chờ
30 ngày kể từ ngày tham gia đầu tiên đối với chi phí y tế	Miễn thời gian chờ
12 tháng kể từ ngày tham gia đầu tiên đối với điều trị bệnh đặc biệt và bệnh có sẵn	Miễn thời gian chờ
60 ngày kể từ ngày tham gia vào Hợp đồng bảo hiểm đối với trường hợp: sảy thai, biến chứng thai sản cần thiết phải nạo thai hoặc điều trị theo chỉ định của bác sĩ điều trị thai sản	Áp dụng bồi thường theo tỷ lệ trên số tiền được bồi thường thực tế
270 ngày kể từ ngày tham gia vào Hợp đồng bảo hiểm đối với trường hợp sinh đẻ	Áp dụng bồi thường theo tỷ lệ trên số tiền được bồi thường thực tế

## ĐIỀU KHOẢN MỞ RỘNG

### I. ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT

- Bảo hiểm cho việc điều trị ngoại trú/ điều trị răng cơ bản tại các trung tâm nha khoa, bệnh viện, phòng khám có giấy phép hoạt động theo quy định của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam và có thể xuất hóa đơn VAT.
- Bảo hiểm cho bệnh cúm gia cầm/ cúm gà/ cúm lợn, giới hạn bảo hiểm tối đa: 2.100.000.000 VND/vụ.
- Mở rộng bảo hiểm cho việc điều trị các bất thường về sinh hóa, chuyển hóa của cơ thể như tăng lipid máu, men gan cao, nồng độ calci thấp.
- Trợ cấp nằm viện, chi phí trước khi nhập viện, chi phí sau khi xuất viện và y tá chăm sóc tại nhà được áp dụng cho điều trị thai sản.
- Mở rộng bảo hiểm cho dao mổ trĩ theo phương pháp mổ long.
- Mở rộng bảo hiểm các thiết bị và dụng cụ y tế cần thiết trong quá trình điều trị, bao gồm nhưng không giới hạn các máy tạo nhịp tim, lưới sửa chữa trong trường hợp thoát vị bẹn, đĩa, thanh nẹp, đinh, ốc vít, chốt neo, v.v....
- Mở rộng chi trả cho các xét nghiệm tầm soát trước phẫu thuật, bao gồm nhưng không giới hạn xét nghiệm HIV, giang mai, viêm gan, v.v...theo quyền lợi nội trú
- Mở rộng cho các dung dịch vệ sinh mũi dạng xịt mũi, nhỏ, rửa mũi, họng với thành phần chính là natri clorua hoặc nước biển khơi, tối đa 200.000 VND/ người.
- Mở rộng bảo hiểm cho việc điều trị tại phòng mạch/ bác sĩ tư có đăng ký hoạt động hợp pháp và Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề, nếu bác sĩ tư không thể cung cấp hóa đơn cho tiền khám thì tiền khám không chi trả, nhưng nhà bảo hiểm vẫn bồi thường cho tiền thuốc với điều kiện có hóa đơn hợp lệ theo điều khoản của hợp đồng mua tại nhà thuốc độc lập bên ngoài. Giới hạn tối đa 500.000 VND/ người/ năm.
- Bảo hiểm cho bệnh phong, lao, sốt rét bao gồm nhưng không giới hạn chi phí khám, x-quang, xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị.
- Công ty bảo hiểm đồng ý rằng danh mục bệnh lây nhiễm qua đường tình dục chỉ bao gồm các bệnh sau:
  - Bệnh hạ cam (Chancroid)
  - U hạt bẹn (Lymphogranuloma inguinale)
  - Bệnh lậu (Gonorrhoea)
  - Giang mai (Syphilis)
  - Herpes sinh dục (Genital Herpes)
  - HIV / AIDS
  - Bệnh sùi mào gà (Condyloma acuminata)
  - U mềm lây (Molluscum contagiosum)
  - Bệnh rận mu do Rận mu hay còn gọi là chấy của gây ra (Phthirus pubis)
- Mở rộng bảo hiểm cho điều trị nha khoa dưới quyền lợi nội trú nếu người được bảo hiểm phải nhập viện điều trị phẫu thuật theo yêu cầu của bác sỹ điều trị.
- Mở rộng bảo hiểm các loại vitamin/ khoáng chất được kê toa trong trường hợp chi phí của vitamin/ khoáng chất không cao hơn 30% chi phí thuốc điều trị và số ngày thanh toán vitamin/khoáng chất không vượt quá số ngày sử dụng thuốc đặc trị chính.
- Công ty bảo hiểm đồng ý thanh toán chi phí công phẫu thuật cho bác sỹ nội hoặc bác sỹ nước ngoài dưới quyền lợi chi phí phẫu thuật mà không yêu cầu bằng giá niêm yết của bệnh viện.

### II. ĐIỀU KHOẢN MỞ RỘNG LIÊN QUAN ĐẾN BỒI THƯỜNG

- Hệ thống bảo lãnh viện phí mở rộng cho sức khỏe (nội trú, ngoại trú và nha khoa). Danh sách bệnh viện/ phòng khám có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) trong thời hạn bảo hiểm
- Công ty bảo hiểm đồng ý không yêu cầu bóc tách các chi phí xét nghiệm nếu những xét nghiệm đó có kết quả và phải điều trị và thuộc phạm vi bảo hiểm.
- Điều trị tại cơ sở y tế công: Đối với chi phí dưới 2.000.000 VND cho điều trị nội trú, bảng kê chi tiết không cần cung cấp
- Công ty bảo hiểm đồng ý với số ngày nhập viện phụ thuộc vào bảng kê có chi phí tiền giường/ phòng của bệnh viện. Nếu bệnh viện không cung cấp bảng kê chi phí, số ngày nằm viện là ngày xuất viện trừ đi ngày nhập viện
- Các Chi phí sinh trọn gói phát sinh tại các bệnh viện phụ sản Hà Nội, Phụ sản Trung Ương và bệnh viện công (nếu phát sinh tương tự) được thanh toán toàn bộ tới hạn mức tương ứng trong bảng quyền lợi, và Công ty bảo hiểm không yêu cầu cung cấp bảng kê chi tiết từ các bệnh viện này.
- Mở rộng bảo hiểm cho các loại phí khám thuộc phạm vi bảo hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn ở khám theo yêu cầu, khám hẹn giờ, khám nhanh, khám chọn bác sĩ tại Bệnh viện Công.
- Mở rộng bảo hiểm cho tiền khám và xét nghiệm chẩn đoán để tìm ra bệnh (thuộc phạm vi bảo hiểm) mà không có hướng điều trị, tối đa: 500.000 VND/ người/ năm.
- Mở rộng bảo hiểm "chi phí phẫu thuật theo yêu cầu" (bao gồm nhưng không giới hạn phẫu thuật ngoài giờ làm việc, phẫu thuật sớm) tại các bệnh viện công (trừ khoa quốc tế) dưới quyền lợi phẫu thuật.
- Trong trường hợp người được bảo hiểm mất biên lai/hóa đơn tiền khám, Công ty bảo hiểm vẫn chi trả cho các khoản chi phí hợp lệ khác

## MỘT SỐ KHÁI NIỆM

### 1. Bảng kê chi phí khám chữa bệnh điều trị nội trú/ ngoại trú:

- Trường hợp Người được bảo hiểm (NDBH) khám và điều trị tại cơ sở y tế công lập: VBI không yêu cầu cung cấp bảng kê đối với chi phí dưới 2.000.000 VND cho điều trị nội trú.
- Đối với quyền lợi thai sản, VBI không yêu cầu cung cấp bảng kê chi tiết các chi phí sinh trọn gói phát sinh tại các bệnh viện phụ sản Hà Nội, Phụ sản Trung Ương và bệnh viện công (nếu phát sinh tương tự). VBI thanh toán toàn bộ tới hạn mức tương ứng trong bảng quyền lợi.

**Trong mọi trường hợp, VBI chi trả tối đa không vượt quá số tiền bảo hiểm của quyền lợi tương ứng.**

### 2. Cận lâm sàng: chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, xét nghiệm theo chỉ định của bác sỹ để:

- Kiểm tra, loại trừ nguyên nhân gây bệnh, tầm soát, sàng lọc bệnh:** Không thuộc phạm vi bảo hiểm.
- Đối với xét nghiệm tìm nguyên nhân gây bệnh như đa dị nguyên miễn dịch dị ứng; xét nghiệm PCR tìm đa tác nhân gây bệnh: VBI chi trả theo tỷ lệ mắc bệnh (Dương tính) trên cơ sở chi phí phát sinh của xét nghiệm tương ứng.

### 3. Thuốc bổ:

VBI chỉ thanh toán chi phí thuốc bổ nhỏ hơn thuốc điều trị chính và/ hoặc thuốc bổ là thuốc điều trị trực tiếp cho bệnh, và khái niệm thuốc bổ như sau:

- Thuốc bổ được sử dụng nhằm mục đích bồi dưỡng cơ thể, giảm mệt mỏi, tăng cường sức khỏe, giúp ăn được, ngủ được, tăng sự tập trung và giúp trí nhớ tốt hơn.

### 3.2. Các loại thuốc bổ:

#### a. Thuốc bổ sung vitamin hoặc chất khoáng

##### - Vitamin:

- 4 vitamin tan trong dầu: A, D, E, K.
- 9 vitamin tan trong nước: vitamin C và các vitamin nhóm B gồm B1, B2, B5, B6, B12, acid folic (B9), biotin (B8), PP (B3).

**Chất khoáng** (minerals, vi chất dinh dưỡng - micronutrients) là các chất vô cơ, cần được bổ sung trong thực phẩm.

- Lượng tương đối lớn: Ca (Canxi), P (Phosphor), Na (Natri), K (Kali).
- Lượng nhỏ: nguyên tố vi lượng (oligo – éléments, trace elements) với tác dụng giúp cho các enzym hoạt động: Zn, Cu, Se, Mn, I, Mo, Co, F.

#### b. Thuốc kết hợp vitamin, chất khoáng với:

- Các acid amin (lysin...).

- Tinh chất nhân sâm.

- Chất hướng gan: lecithin, methionin, cholin, betain, inositol, flavonoid...có tác dụng bảo vệ nhu mô gan, giúp gan hoạt động tốt hơn, giúp chuyển hóa lipid.

**c. Chất chống oxy hóa:** beta – caroten, vitamin C, vitamin E, Selenium (Zn), flavonoid (Ginko biloba...) (gốc tự do gây rối loạn, lão hóa).

#### d. Thuốc kích thích sự thèm ăn:

- Cyproheptadin (Periactin, Peritol...): là thuốc kháng H1, có tác dụng phụ gây buồn ngủ.
- Lysin, Carnitin (acid amin...).

- Dibenzozid (coenzyn @ vitamin B12): đặc biệt dùng cho người lớn tuổi và cả trẻ em.

#### e. Thuốc trị suy nhược chức năng, bồi dưỡng trí não:

- Deanol (Pharamton), Cerebrolysin...: bồi bổ trí não, dành cho người lớn tuổi.
- Glutaminol B6, Magné – B6, Pho – L: tạo ra trí thông minh, tăng trí nhớ.
- Arphos, Activarol, Arcalion, Polytonyl, Sargenor, Dynamisan...

#### f. Thuốc là các hormon:

- Steroid đồng hóa (anabolic steroid): Durabolin, tác dụng đồng hóa protein.
- Melatonin (hormon tuyến tùng): bổ.
- DHEA (dehydro epiandrosteron): chống lão hóa, bổ.
- hGH (human growth hormone): cải lão hoàn đồng.

### 3.3 Thuốc singular, thymomodulin, Broncho vaxom, ... (các thuốc vừa có tính chất điều trị, vừa có tính chất dự phòng điều trị):

VBI chỉ thanh toán các thuốc này tới đa bằng thời gian thuốc điều trị chính.

## MỘT SỐ KHÁI NIỆM

4. **Quyền lợi thai sản: đối với trường hợp sinh con VBI bảo hiểm kể từ ngày sinh con chi thể:**

4.1. **Sinh thường:**

- Bảo hiểm 03 – 05 ngày nằm viện
  - o Bảo hiểm 03 nằm viện đối với không cắt may tầng sinh môn.
  - o Bảo hiểm 05 ngày nằm viện đối với cắt may tầng sinh môn.
- Trường hợp vượt quá số ngày nêu trên VBI sẽ xem xét phạm vi bảo hiểm sau khi có xác nhận làm rõ từ cơ sở y tế về thời gian mẹ nằm điều trị và thời gian mẹ nằm chờ con.

4.2 **Sinh khó, sinh mổ/Phẫu thuật:**

- Bảo hiểm 05 – 07 ngày nằm viện.
- Trường hợp vượt quá số ngày nêu trên VBI sẽ xem xét phạm vi bảo hiểm sau khi có xác nhận làm rõ từ cơ sở y tế về thời gian mẹ nằm điều trị và thời gian mẹ nằm chờ con.

5. **Điều trị viêm gan siêu vi:** Căn cứ theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ y tế, VBI chi trả các trường hợp cần thiết phải điều trị theo quy định.

6. **NDBH phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Bộ y tế, các bộ ngành có liên quan và Chính phủ trong việc quản lý các trang thiết bị y tế, bệnh điều trị dài ngày, quy chế kê đơn thuốc, chi phí tiền giường bệnh...**

7. **Hỗ trợ sinh sản:**

Hỗ trợ sinh sản: Quyền lợi chăm sóc thai sản được bảo hiểm bắt đầu từ tuổi thai trên 12 tuần, VBI không bảo hiểm trong thời gian thực hiện các biện pháp hỗ trợ sinh sản đến tuổi thai đủ 12 tuần và các bất thường xảy ra trong quá trình này.

8. **Khám thai định kỳ**

Căn cứ theo Hướng dẫn Quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, VBI chi trả cận lâm sàng như sau: Phân tích nước tiểu, Siêu âm thai/ siêu âm 2D-3D, Siêu âm 4D, Ure, Creatinin, SGPT, SGPT, định lượng Fibrinogen (sinh sợi huyết), không bao gồm thuốc bổ sung vitamin, khoáng chất, viên sắt và chất tương đương.

9. **Giường bệnh**

- VBI bảo hiểm cho tất cả các loại phòng nhưng loại trừ phòng bao, theo hạn mức trong bản quyền lợi

## HƯỚNG DẪN THỦ TỤC TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Trước khi đi khám, Quý khách lựa chọn cơ sở y tế **hợp pháp** để điều trị theo nhu cầu:

- Nếu cơ sở y tế Quý khách lựa chọn thuộc danh sách phòng khám/bệnh viện có liên kết bảo lãnh của VBI, vui lòng tham khảo hướng dẫn tại **Mục A – Bảo lãnh viện phí**. Danh sách cơ sở y tế bảo lãnh viện phí được VBI cập nhật liên tục tại website <http://vbi.vietinbank.vn/> hoặc tham khảo theo danh sách đính kèm dưới đây.

- Nếu cơ sở y tế Quý khách lựa chọn không thuộc danh sách trên hoặc hồ sơ bảo hiểm của Quý khách thuộc trường hợp không bảo lãnh viện phí, vui lòng tham khảo hướng dẫn **Mục B – Khách hàng thanh toán trước, VBI chi trả sau;**

## A. BẢO LÃNH VIỆN PHÍ

1.	<b>Người được bảo hiểm (NDBH) gặp bộ phận Lễ tân/ bảo lãnh viện phí của Cơ sở y tế :</b> - <b>Người từ 16 tuổi trở lên: cần cung cấp Căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân/ Hộ chiếu;</b> - <b>Trẻ em chưa có giấy tờ tùy thân có ảnh: cần cung cấp Giấy khai sinh và giấy tờ tùy thân có ảnh của người đưa trẻ đi khám, chữa bệnh.</b> Cung cấp chính xác số điện thoại của người được bảo hiểm hoặc người giám hộ cho cơ sở y tế để nhận tin nhắn kết quả xác nhận bảo lãnh viện phí.
2.	Khi có <b>kết luận chẩn đoán cuối cùng</b> của bác sỹ, Cơ sở y tế gửi thông tin cho VBI và chờ VBI xác nhận bảo lãnh hay từ chối bảo lãnh (Ngoại trú, rắng : trong vòng 30 phút; Nội trú: dự trừ kinh phí trong vòng 24 giờ làm việc, chốt kinh phí khi ra viện trong vòng 02 giờ làm việc).
3	<b>Trường hợp được bảo lãnh:</b> NDBH đọc kỹ nội dung hồ sơ và ký vào "Giấy yêu cầu kiểm xác nhận bảo lãnh chi phí y tế" trước khi ra viện. <b>Trường hợp từ chối bảo lãnh:</b> NDBH tự thanh toán chi phí cho cơ sở y tế và có thể gửi Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm cho VBI để xem xét phạm vi bảo hiểm theo từng trường hợp cụ thể: <b>+ Địa chỉ gửi hồ sơ:</b> Trung tâm Bảo lãnh viện phí – Bảo hiểm Vietinbank Tầng 4, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội.
4	Sao y hợp lệ "Giấy ra viện" và "Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú" để được trợ cấp nằm viện nội trú.
5	<b>Lưu ý:</b> - <b>Bảo lãnh viện phí:</b> là việc người được bảo hiểm đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế thuộc Hệ thống bảo lãnh viện phí của VBI, được VBI xác nhận với cơ sở y tế để về việc bảo lãnh các chi phí y tế phát sinh thuộc phạm vi bảo hiểm đã thỏa thuận trong Hợp đồng/GCN bảo hiểm điện tử giữa 2 bên. Người được bảo hiểm không phải chi trả trực tiếp các chi phí y tế mà VBI đã xác nhận bảo lãnh với cơ sở y tế và VBI sẽ thanh toán cho các bệnh viện, phòng khám các khoản chi phí y tế đã xác nhận bảo lãnh trong giới hạn quyền lợi bảo hiểm và phạm vi bảo hiểm.  - <b>Phạm vi bảo lãnh viện phí:</b> + <b>Nội trú bệnh và thai sản:</b> những chi phí y tế được bồi thường viên xác định 100% thuộc phạm vi bảo hiểm kể từ khi nhập viện đến khi kết thúc điều trị tại cơ sở y tế; có thể bao gồm chi phí y tế trước nhập viện và sau ra viện (nếu cơ sở y tế thực hiện được). + <b>Cấp cứu</b> (nếu cơ sở y tế thực hiện). + <b>Ngoại trú:</b> Khi có <b>chẩn đoán cuối cùng của bác sỹ</b> , VBI sẽ làm căn cứ để bảo lãnh những chi phí được bảo lãnh viên xác định 100% thuộc phạm vi bảo hiểm, các trường hợp chưa đủ căn cứ xác định phạm vi bảo hiểm, VBI sẽ thông báo từ chối bảo lãnh viện phí để người được bảo hiểm đóng tiền cho cơ sở y tế, sau đó có thể gửi hồ sơ về VBI để xem xét. - <b>Trường hợp VBI xác nhận bảo lãnh viện phí:</b> Người được bảo hiểm hoặc người giám hộ phải: + Ký, ghi rõ họ và tên bằng bút mực vào "Giấy yêu cầu kiểm xác nhận bảo lãnh chi phí y tế"; + Kiểm tra chi phí y tế đã sử dụng đồng thời ký bằng bút mực, ghi rõ họ tên vào Biên lai/Hóa đơn Tài chính hoặc Bảng kê chi tiết và chi trả những chi phí khám, chữa bệnh ngoài phạm vi được bảo lãnh (nếu có). + <b>Đóng tiền tạm ứng</b> và số tiền không thuộc phạm vi bảo hiểm cho cơ sở y tế. - <b>Trường hợp không bảo lãnh viện phí:</b> + Người được bảo hiểm không có giấy tờ tùy thân có ảnh. + Không có thỏa thuận bảo lãnh viện phí trong Hợp đồng/GCNBH. + Không đủ cơ sở để xem xét phạm vi bảo hiểm. + Trường hợp thứ 7, chủ nhật và ngày lễ cơ sở y tế không tiếp nhận bảo lãnh viện phí. NDBH tự thanh toán chi phí cho Cơ sở y tế và cần nhắc thu thập đầy đủ chứng từ gửi Hồ sơ yêu cầu giải quyết về VBI để xem xét theo từng trường hợp cụ thể. Quy định về hồ sơ trả tiền bảo hiểm NDBH tham khảo tại <b>mục B- Khách hàng thanh toán trước – VBI chi trả sau.</b>
6.	<b>Đặc biệt lưu ý Bảo lãnh viện phí tại:</b> <b>6.1. Bệnh viện Từ Dũ:</b> 6.1.1. Bệnh viện Từ Dũ chỉ bảo lãnh viện phí cho những bệnh nhân: sinh thường, sinh mổ hoặc phẫu thuật bệnh phụ khoa nội trú cho những bệnh nhân có "Giấy chứng nhận bảo lãnh chi phí y tế" do VBI cấp và nộp bản chính cho Bệnh viện trước khi nhập viện. NDBH đến <b>Khoa cấp cứu chống độc</b> để được làm thủ tục bảo lãnh viện phí. 6.1.2. Người được bảo hiểm có nhu cầu bảo lãnh viện phí nội trú tại Bệnh viện Từ Dũ, trước khi nhập viện phải liên hệ với Trung tâm Bảo lãnh viện phí theo Hotline 19001566, Ban Bồi thường – Bảo hiểm VietinBank (VBI) để được tư vấn cấp "Giấy chứng nhận bảo lãnh chi phí y tế":

6.1.3.	Trường hợp đủ điều kiện VBI đã đồng ý cấp "Giấy chứng nhận bảo lãnh chi phí y tế": o Nhận bản chính trực tiếp; người được bảo hiểm hoặc người nhà (mang theo chứng minh nhân dân) đến: + Công ty bảo hiểm Vietinbank Hồ Chí Minh + Địa chỉ: Tầng 5, Số 354-356 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5 Quận 3, TP HCM o Nhận bản chính qua dịch vụ chuyển phát nhanh theo địa chỉ người được bảo hiểm cung cấp cho VBI.
6.1.4.	Trường hợp NDBH đã được cấp "Giấy chứng nhận bảo lãnh chi phí y tế" mà không sử dụng, khi gửi hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm cần gửi kèm theo hồ sơ để được giải quyết đúng thời hạn cam kết.
<b>6.2. Khoa Quốc tế Bệnh viện Nhi trung ương:</b>	
6.1.1.	Chỉ nhận BLVP nội trú.
6.1.2.	Người thân phải đến lễ tân tại tầng 2 để yêu cầu được sử dụng bảo lãnh viện phí và phải xuất trình giấy tùy thân có ảnh trong vòng 24h kể từ khi nhập viện.
6.1.3.	Mọi sự chậm trễ của người nhà bệnh nhân BV nhi TW đều không chấp nhận BLVP.
<b>6.3. Bệnh viện Nội tiết trung ương:</b>	
6.3.1.	Chỉ nhận BLVP trong giờ hành chính.
6.3.2.	Thời gian chờ đợi nhanh nhất 30 phút hoặc hơn nữa.

## B. KHÁCH HÀNG THANH TOÁN TRƯỚC – VBI CHI TRẢ SAU

1.	Thu thập đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu tại hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm chi tiết bên dưới;
2	Điền đầy đủ thông tin vào Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (theo mẫu của VBI). Quý khách có thể khai báo hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm qua ứng dụng "My VBI" trên điện thoại;
3	- Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho đơn vị trực tiếp giải quyết bồi thường của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, địa chỉ như sau: o <b>Phòng cơ người – Ban Bồi thường</b> Tầng 4, Tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam o <b>Phòng Bồi thường cơ người tại Miền Nam</b> Số 23 Thích Minh Nguyệt, P.2, Q. Tân Bình, TP HCM
4	Theo dõi và phối hợp trong quá trình VBI xử lý hồ sơ
5	Nhận tiền bảo hiểm theo một trong hai phương thức: Tiền mặt/Chuyển khoản <i>Lưu ý: Trường hợp nhận tiền mặt:</i> Người nhận tiền bồi thường phải xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/ Hộ chiếu

**QUY ĐỊNH CHỨNG TỪ CHI TIẾT TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP**

TT	CHỨNG TỪ	YÊU CẦU
<b>1. Điều trị ngoại trú</b>		
1.1	<b>Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (theo mẫu của VBI)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin cá nhân: ghi đầy đủ họ và tên của người được bảo hiểm và ngày, tháng, năm sinh; Chứng minh thư nhân dân/ căn cước công dân.</li> <li>Thông tin liên lạc: số điện thoại (di động), email, tên công ty người được bảo hiểm đang làm việc.</li> <li>Thông tin hợp đồng: Số Giấy chứng nhận điện tử/ Hợp đồng bảo hiểm</li> <li>Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm: ký và ghi rõ họ và tên. Trường hợp Người được bảo hiểm ủy quyền cho Người yêu cầu/ người khác nhận tiền thì phải có xác nhận của Người được bảo hiểm trong Giấy yêu cầu.</li> <li>Thông tin điều trị bệnh: Thời gian điều trị nội, ngoại trú, răng; Cơ sở y tế nơi điều trị, số tiền phát sinh</li> <li>Thông tin về Người thụ hưởng: Tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên Ngân hàng</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm phải ký và ghi rõ họ tên</p>
1.2	<b>Chứng từ y tế: 1.2.1 Số khám bệnh/ Phiếu khám bệnh 1.2.2 Cận lâm sàng:</b> Là các xét nghiệm, thăm dò chức năng, chẩn đoán hình ảnh (siêu âm, chụp X-Quang, nội soi...) Đơn thuốc/ Toa thuốc	<p><b>1.2.1 &amp; 1.2.3. Số khám bệnh/ Đơn thuốc/ Toa thuốc cần đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám): Được in sẵn trên Sổ khám bệnh/ Phiếu khám bệnh; hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên Sổ khám bệnh;</li> <li>Họ và tên người bệnh là người được bảo hiểm;</li> <li>Tuổi/ ngày tháng năm sinh người bệnh;</li> <li>Ngày khám bệnh, chữa bệnh;</li> <li>Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh: ký và ghi họ tên/ đóng dấu tên của bác sỹ;</li> <li>Chẩn đoán bệnh/ Kết luận của bác sỹ điều trị;</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Theo quy định của Bộ y tế: trường hợp bác sỹ kê đơn sửa chữa đơn thuốc phải ký và ghi rõ họ tên, ngày sửa bên cạnh vị trí sửa.</li> <li>Mỹ phẩm, thực phẩm chức năng không phải là thuốc chữa bệnh nên không thuộc phạm vi bảo hiểm. Thuốc bổ không trực tiếp chữa bệnh nên không thuộc phạm vi bảo hiểm.</li> <li>Trường hợp NDBH kê Đơn thuốc/ Toa thuốc tiêm phải có lịch trình tiêm thuốc của từng lần tiêm và chi phí tiêm tại cơ sở y tế tiêm thuốc.</li> <li>Đơn thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc trong thời hạn tối đa 05 ngày, kể từ ngày kê đơn thuốc và phải nộp kèm hóa đơn bán lẻ/bảng kê/ phiếu thu tạm thời có thể hiện ngày mua thuốc thực tế để đảm bảo tính hợp lệ;</li> <li>Đối với các thuốc vừa có tính chất điều trị, vừa có tính chất dự phòng, VBI chỉ chi trả theo thời gian thuốc điều trị chính.</li> <li>VBI không thanh toán đơn thuốc nhân số lượng được viết tắt trên đơn thuốc in máy</li> <li>Nội dung phải liệt kê từng loại thuốc: ghi đúng hàm lượng, đơn vị tính, đơn giá, thành tiền, % thuế...</li> <li>Nguyên tắc kê đơn thuốc theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.</li> </ul> <p><b>1.2.2. Cận lâm sàng: phải có chỉ định của Bác sỹ và Kết quả Cận lâm sàng kèm theo đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám): Được in sẵn hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên Phiếu chỉ định và kết quả của Cận lâm sàng;</li> <li>Họ và tên người bệnh là người được bảo hiểm;</li> <li>Tuổi/ ngày tháng năm sinh người bệnh;</li> <li>Ngày khám bệnh, chữa bệnh;</li> <li>Chẩn đoán bệnh/ Kết luận của bác sỹ khám bệnh;</li> </ul> <p>Bác sỹ đọc kết quả/chẩn đoán: ký và ghi họ tên/ đóng dấu tên của bác sỹ;</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp điều trị vật lý trị liệu, châm cứu, xông hơi, rửa xoang... cần có chỉ định điều trị của bác sỹ và có ngày bắt đầu, ngày kết thúc, số lần điều trị.</li> <li>VBI chỉ thanh toán các chi phí cận lâm sàng tuân thủ theo đúng các yêu cầu trên đây liên quan trực tiếp đến kết luận bệnh của bác sỹ trực tiếp khám bệnh. VBI không thanh toán các chi phí cận lâm sàng mang tính chất kiểm tra, tầm soát, dự phòng hoặc loại trừ nguyên nhân gây bệnh cho dù có chỉ định của bác sỹ và kết quả cận lâm sàng không phát sinh rủi ro</li> </ul>

TT	CHỨNG TỪ	YÊU CẦU
1.3	<b>Chứng từ thanh toán:</b> Hóa đơn GTGT/ Hóa đơn bán hàng/ Hóa đơn bán lẻ/ Hóa đơn bán lẻ.	<p><b>1.3.1 &amp; 1.3.2. Chứng từ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh</b> phải đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám): Được in sẵn hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên chứng từ;</li> <li>Họ và tên, địa chỉ người bệnh là người được bảo hiểm;</li> <li>Số tiền thanh toán cụ thể của từng loại dịch vụ (trường hợp ghi gộp tổng số tiền thanh toán thì phải có bảng kê chi tiết đính kèm):</li> <li>Chữ ký của người bán hàng/ người thu tiền;</li> <li>Đóng dấu của Cơ sở y tế (tổ chức phải có dấu tròn, cá nhân phải có dấu vuông).</li> <li>Riêng chứng từ thanh toán đối với chi phí mua thuốc: theo chỉ định của bác sỹ trong đơn thuốc/ toa thuốc phải đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:</li> </ul> <p>+ Tên của Nhà thuốc: Được in sẵn hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên chứng từ thanh toán;</p> <p>+ Họ và tên, địa chỉ người mua thuốc là người được bảo hiểm;</p> <p>+ Số tiền thanh toán: phải ghi chi tiết từng loại thuốc và tiền thuốc theo Đơn thuốc: ghi đúng liều lượng thuốc, tên thuốc theo chỉ định của bác sỹ, đơn giá, đơn vị tính, % thuế và thành tiền;</p> <p>+ Chữ ký của người bán hàng/ người thu tiền/dấu bán hàng qua điện thoại;</p> <p>+ Đóng dấu của nhà thuốc (tổ chức phải có dấu tròn, cá nhân phải có dấu vuông).</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tất cả chi phí thanh toán trên 200.000 đồng phải cung cấp hóa đơn tài chính (là hóa đơn GTGT/ Hóa đơn bán hàng. Trường hợp không có hóa đơn tài chính mà chỉ có hóa đơn bán lẻ/ phiếu thu tiền/ biên lai thu tiền... thì VBI sẽ thanh toán như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Đối với chi phí khám bệnh: thanh toán theo chi phí thực tế nhưng tối đa bằng 200.000 đồng/ 1 lần khám bệnh;</li> <li>Đối với chi phí chữa bệnh: thanh toán theo chi phí thực tế nhưng tối đa bằng 200.000 đồng/ 1 lần chữa bệnh;</li> </ul> </li> <li>VBI không chấp nhận thanh toán khi chia tách chi phí khám bệnh, chữa bệnh ra nhiều hóa đơn bán lẻ.</li> <li>Đối với hóa đơn điện tử: Người mua phải thực hiện chuyển đổi (lấy hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử) mới có giá trị thanh toán;</li> <li>Khi thanh toán viện phí tại quầy thanh toán viện phí của Cơ sở y tế thì Người bệnh phải yêu cầu Cơ sở y tế xuất hóa đơn tài chính. Trường hợp hóa đơn tài chính không ghi cụ thể số tiền thanh toán của từng dịch vụ thì Người bệnh phải yêu cầu Cơ sở y tế cung cấp Bảng kê chi tiết thanh toán viện phí đính kèm (kể cả trường hợp thanh toán theo chế độ Bảo hiểm y tế).</li> <li>VBI sẽ không yêu cầu bổ sung dấu trên hóa đơn với điều kiện là cơ sở y tế được miễn dấu trên hóa đơn và có văn bản kèm theo.</li> <li>Chứng từ thanh toán được chi trả thuộc quyền sở hữu của VBI.</li> </ol>
<b>2. Điều trị răng</b>		
2.1	<b>Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm</b>	- Tham khảo hướng dẫn tại mục 1.1
2.2	<b>Chứng từ y tế</b> <b>2.2.1. Số khám bệnh/ Phiếu điều trị răng.</b> <b>2.2.2. Đơn thuốc/ Toa thuốc sau điều trị răng (nếu có).</b>	<p><b>2.2.1. Số khám bệnh/Phiếu điều trị</b> cần đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám/ Nha khoa): Được in sẵn trên Sổ khám bệnh/ Phiếu điều trị hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên Sổ khám bệnh / Phiếu điều trị;</li> <li>Họ và tên người bệnh là người được bảo hiểm;</li> <li>Tuổi/ ngày tháng năm sinh người bệnh;</li> <li>Ngày khám, chữa răng;</li> <li>Chẩn đoán bệnh lý răng cần điều trị; kết quả XQ/ Panorex (là bắt buộc đối với điều trị tủy răng, nhổ răng bệnh lý) và các kết quả xét nghiệm phục vụ cho mục đích điều trị răng như răng sâu, răng viêm tủy...;</li> </ul> <p>- Chi tiết quá trình điều trị răng (ghi rõ số răng); lịch trình điều trị tủy răng; phương pháp điều trị như nhổ răng số 8...;</p> <p>- Trám răng: ghi rõ chất liệu sử dụng ( hàn răng sáo số... bằng composite...)</p> <p>- Điều trị viêm lợi: ghi rõ phương pháp điều trị (cạo vôi răng, chườm thuốc...)</p> <p>- Bác sỹ nha khoa: ký và ghi họ tên/ đóng dấu tên;</p> <p>- Đóng dấu của Cơ sở y tế (thể hiện nơi phát hành là dấu vuông hoặc dấu tròn)</p> <p><b>2.2.2. Đơn thuốc/ Toa thuốc sau điều trị răng</b> (nếu có): xem hướng dẫn tại mục 1.2.3</p> <p><b>Lưu ý:</b> VBI có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm chụp răng toàn hàm Panorex / khám răng tại một Cơ sở y tế do VBI chỉ định để có đủ căn cứ giải quyết hồ sơ trong trường hợp cần thiết.</p>

TT	CHỨNG TỪ	YÊU CẦU
2.3	<b>Chứng từ thanh toán:</b>	- Tham khảo hướng dẫn tại mục 1.3
<b>3. Điều trị nội trú/ thai sản</b>		
3.1	<b>Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm</b>	- Tham khảo hướng dẫn tại mục 1.1
3.2	<b>Chứng từ y tế</b> <b>3.2.1 Cận lâm sàng trước khi nhập viện (nếu có)</b> <b>3.2.2 Giấy tờ điều trị nội trú/ thai sản:</b>	<p><b>3.2.1 Cận lâm sàng trước khi nhập viện:</b> phải có chỉ định của bác sỹ và tham khảo hướng dẫn tại mục 1.2.2</p> <p><b>3.2.2 Giấy tờ điều trị nội trú/ thai sản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám): Được in sẵn</li> <li>Giấy tờ điều trị nội trú/ điều trị thai sản; hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên Sổ khám bệnh/ Phiếu khám bệnh;</li> <li>Họ và tên người bệnh là người được bảo hiểm;</li> <li>Tuổi/ ngày tháng năm sinh người bệnh;</li> <li>Thời gian vào viện, ra viện (từ giờ... ngày ... đến giờ ... ngày...);</li> <li>Trường hợp nằm viện phải cung cấp Giấy ra viện trong đó thể hiện chẩn đoán bệnh hay kết luận bệnh của bác sỹ, phương pháp điều trị. Trường hợp phẫu thuật phải cung cấp bổ sung Giấy chứng nhận phẫu thuật/ Phiếu mổ trong đó thể hiện phương pháp phẫu thuật và điều trị.</li> <li>Bác sỹ điều trị/phẫu thuật, Trưởng khoa/Giám đốc bệnh viện: ký và ghi họ tên/ đóng dấu tên.</li> <li>Đóng dấu của Cơ sở y tế (thể hiện nơi phát hành là dấu vuông hoặc dấu tròn).</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp chuyển viện thì Giấy chuyển viện phải thể hiện rõ cơ sở y tế chuyển đến, tình trạng bệnh lý và lý do chuyển viện.</li> <li>Trường hợp hồ sơ có tính chất phức tạp VBI sẽ yêu cầu bổ sung bản sao hồ sơ bệnh án hoặc Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc các chứng từ khác để làm rõ hồ sơ. Bản trích sao bệnh án/ Tóm tắt bệnh án/Báo cáo y tế/ Chứng nhận y tế (theo mẫu của Bộ y tế).</li> <li>Nếu bác sỹ chỉ ghi tình trạng sức khỏe trước thời điểm xuất viện cần đề nghị ghi đúng chẩn đoán bệnh/tai nạn được điều trị để tránh việc phải quay lại bổ sung thông tin.</li> <li>Bảng kê viện phí phải phát sinh chi phí tiền giường và có đầy đủ chữ ký đóng dấu của Cơ sở y tế. Trường hợp nằm viện không đủ 24 giờ và phát sinh chi phí giường bệnh sẽ được tính theo giới hạn nằm viện của 01 ngày nhân với tỷ lệ (của thời gian nằm viện thực tế với 24 h) theo thỏa thuận tại hợp đồng.</li> </ul> <p><b>3.2.3 Giấy tờ điều trị sau xuất viện (nếu có):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đơn thuốc/ Toa thuốc: tham khảo hướng dẫn tại mục 1.2.3</li> <li>Tái khám sau xuất viện: tham khảo hướng dẫn tại điều trị ngoại trú mục 1</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> Chỉ định tái khám phải được bác sỹ ghi trên Giấy ra viện/ Đơn thuốc sau xuất viện.</p>

**Lưu ý đối với thủ tục thu thập chứng từ tại bệnh viện công lập:**

- Nhân viên y tế không chủ động đóng dấu trên các loại chứng từ, người được bảo hiểm phải chủ động hỏi/địa điểm để hoàn thiện việc đóng dấu lên các chứng từ y tế của mình ngay trong ngày khám, chữa bệnh.
- Tóm tắt bệnh án nội trú cần gặp Phòng Kế hoạch tổng hợp của Bệnh viện để yêu cầu và được trích sao bệnh án.
- Hóa đơn thường được cấp tại Phòng tài chính- kế toán, Khách hàng lưu ý hỏi nơi cấp hóa đơn ngay khi thanh toán tiền viện phí.

**Trong mọi trường hợp, nếu thấy cần thiết, VBI được quyền yêu cầu bổ sung các chứng từ khác để làm rõ hồ sơ, thuận lợi cho việc xem xét, chi trả các chi phí phát sinh.**

**DANH SÁCH BẢO LÃNH VIỆN PHÍ**

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Bệnh Viện Columbia Asia Gia Định	01 Nơ Trang Long, Bình Thạnh, TPHCM	x	x	x
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vũ Anh	15-16 Phan Van Trị, Phường 7, Gò Vấp, TPHCM	x	x	x
Bệnh Viện Tai Mũi Hông Sài Gòn	01-03 Trinh Văn Cán, Phường Cầu Kho, Quận 1, TPHCM	x	x	
Bệnh Viện Hồng Đức	32/2 Thống Nhất , Phường 10, Gò Vấp, TPHCM	x	x	x
Bệnh Viện Hoàn Mỹ Premier ( Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn )	60-60A Phan Xích Long, Phường 1, Phú Nhuận	x	x	x
Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Sài Gòn	06-08 Trinh Van Can, Dist 1, HCMC		x	x
Phòng Khám Columbia Asia	08 Alexandre de Rohdes, Quận 1, TPHCM		x	x
Phòng Khám Vigor	21 Nguyễn Trung Ngạn, Quận 1, TPHCM (LÀU 2)		x	x
Phòng Khám Victoria Healthcare Nguyễn Lương Bằng	Số 1056 Nguyễn Văn Linh, Sky Garden 1, Phú Mỹ Hưng, Q.7, HCM		x	x
Phòng Khám Victoria Healthcare	CS2 : 135A Nguyễn Văn Trỗi, Phú Nhuận, TPHCM.		x	x
Phòng Khám Victoria Healthcare Đinh Tiên Hoàng	20-20bis-22 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1, HCM		x	x
Phòng Khám Victoria Healthcare Lương Đình Cửa	37-39 Lương Đình Cửa, Phường Bình An, Quận 2, Hcm.		x	x
Phòng Khám Quốc Tế Yersin	10, Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tphcm		x	x
Nha Khoa 3/2	74, Đường 3/2 St, Phường 2, Quận 3, Tphcm			x
Nha Khoa Nam Nhật	Li8, Ba Vi, Phường 15, Quận 10, Tphcm.			x
Nha Khoa Nhật Nam- Chi Nhánh Phan Đình Phùng	332, Phan Đình Phùng, Phường 1, Quận Phú Nhuận , Tphcm			x
Nha Khoa Nhật Nam- Chi Nhánh Cộng Hòa	308 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Tphcm			x
Nha Khoa Nhật Nam- Chi Nhánh Hoàng Văn Thu	Số 457, Đường Hoàng Văn Thu, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh.			x
Nha Khoa Nhật Nam- Chi Nhánh Lê Văn Sỹ	364 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh.			x
Nha Khoa Minh Khai	199 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tphcm			x
Nha Khoa Venus	678 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Tphcm			x
Bệnh Viện Quốc Tế City	532 Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tphcm	x	x	x
Phòng Khám Đa Khoa Vinmec Sài Gòn	2 – 2 Bis Trần Cao Vân, Phường Đakao, Quận 1. Tp Hồ Chí Minh.		x	x
Bv Phụ Sản Mekong	243-243a- 243b Hoàng Văn Thu-Phường 1, Quận Tân Bình, Tphcm	x		
Nha Khoa No.1	51, Đường 3/2, Quận 10, Tphcm 51, 3/2 Road, 10 District, Ho Chi Minh, City			x
Nha Khoa Sky	444 Hoàng Văn Thu, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh			x

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Công Ty TNHH Nha Khoa Saint Paul	33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Q Bình Thạnh, Tp Hcm			x
Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	04a Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp Hcm		x	x
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec Central Park	720a Điện Biên Phủ, Bình Thạnh, Tphcm	x	x	x
Phòng Khám Đa Khoa Careplus	107 Tân Hải, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.		x	x
Phòng Khám Đa Khoa Careplus	Lầu 2, Toà Nhà Crescent Plaza, Số 105 Đường Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hcm		x	x
Bệnh Viện Phụ Sản Quốc Tế Sài Gòn	Số 63, Đường Bùi Thị Xuân, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.	x	x	
Công Ty TNHH Bệnh Viện Rhm Quốc Tế Sài Gòn	Số 101 Sương Nguyệt Anh, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.			x
Công Ty TNHH Bệnh Viện Thẩm Mỹ Hàn Quốc	31 Nguyễn Đình Chiểu, P Đa Kao, Q1, Tp HCM			x
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim Kim Dental Co., Ltd	33-35 Đinh Tiên Hoàng, P3, Q Bình Thạnh, Tp HCM			x
Nha Khoa Vạn Phước	306 Đường 3/2, P 12, Q10, Tp HCM			x
Nha Khoa Phương Đông	54-56 Đường 3/2 P12, Q10, Tp HCM			x
Bệnh Viện Từ Dũ	284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp HCM	x		
Nha Khoa Sakura	69 (R4-14) Lê Văn Thiêm, Hưng Phước 3, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp HCM			x
Bệnh Viện Pháp Việt	6 Đường Nguyễn Lương Bằng, Quận 7, TP HCM	x	x	x
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Ánh	104-110 Đường 54 KDC Tân Tạo, P Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP HCM	x	x	x
Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Tp HCM	263-265 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Tp HCM	x	x	x
Nha Khoa 2000	Cơ Sở 1: Số 99 Đường Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp HCM.			x
Nha Khoa 2000	Cơ Sở 2: 502 Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận 5, Tp HCM			x
Nha Khoa Việt Mỹ	1288 Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp HCM			x
Nha Khoa Elite Dental	57A Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, Tp HCM			x
Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Hạnh	700 Su Van Hanh Street, 12 Ward, 10 Dict, Ho Chi Minh	x	x	x
Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Tp HCM	179 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Hồ Chí Minh	x	x	
Nha Khoa Việt Mỹ Quận 8	175B Đường Linh Tinh 5, Phường 5, Quận 8, Tp HCM			x
Nha Khoa HUN	7-1A Đường Hà Huy Tập, Khu Phố Mỹ An, Phường Tân An, Quận 7, Tp HCM			x
Nha Khoa Saido	Cơ Sở 1: 258 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Tp HCM.			x
Nha Khoa Saido	Cơ Sở 2: 185 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Tp HCM			x
Nha Khoa Sydney	2H Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 3, Tp HCM			x
Nha Khoa Sydney	499-501 Bà Hạt, Phường 8, Quận 10, Tphcm			x
Nha Khoa Ucare	487B Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Tp HCM			x
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh Công Hòa	304 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp HCM			x

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh 3 Tháng 2	396-398 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Tp HCM			x
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh Chợ An Đông	43-45 An Dương Vương, Phường 8, Quận 5, Tp HCM			x
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh Gò Vấp	02 Nguyễn Oanh, Phường 7, Quận Gò Vấp, Tp HCM			x
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh Lê Thi Riêng	708-710-712 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, Quận Tân Bình, Tp HCM			x
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh Lê Văn Sỹ Quận 3	345 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Tp HCM			x
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh Minh Khai	474-476 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp HCM			x
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh Cách Mạng Tháng 8 Quận 10	285 Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Tp HCM			x
Phòng Khám Quốc Tế Exxon	722 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Tp HCM		x	
Bệnh Viện Tai Mũi Hông TP Hồ Chí Minh	155B Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Tp HCM	x	x	
Phòng Khám Đại Học Y Dược Tp HCM	525/7-9 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Tp HCM		x	x
Nha Khoa Kim – Cn Nguyễn Thị Thập	493 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Phong, Quận 7, Tp. Hcm			x
Nha Khoa Kim – Cn Phan Văn Trị	366 A25 – 366 A26 Phan Văn Trị, P. 5, Quận Gò Vấp, Tp. Hcm			x
Phòng Khám Đa Khoa Pacific	4-4B Lê Quý Đôn, Phường 6, Quận 3, Tp HCM		x	
Phòng Khám Trị Liệu Đau Cơ Xương Khớp Pacific	475-477 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Tp HCM		x	
Nha Khoa Bá Lân- 126	126 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp HCM			x
Bệnh Viện Quốc Tế Mỹ AIH	Số 6 Đường Bắc Nam, Phường An Phú, Quận 2, Tp HCM	x	x	x
Phòng Khám Diag Center	414-416-418-420 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Tp HCM		x	x
Nha Khoa Saint Paul Cơ Sở 2	474 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Tp HCM			x
Bệnh Viện Gia An 115	Số 05, Đường 17A, Khu Phố 11, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp HCM	x	x	
Bệnh Viện Đa Khoa Tân Hưng	871 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp HCM	x	x	x
Bệnh Viện Tâm Trí Sài Gòn	171/3 Trường Chinh, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp HCM	x	x	x
Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Golden Health Care	37 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp HCM		x	x
Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	04A Hoàng Việt, Quận Tân Bình, Tp HCM		x	x
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Nam Sài Gòn	Số 88 Đường Số 8, KDC Trung Sơn, Phường Bình Hưng, Quận Bình Chánh, Tp HCM	x	x	x
Nha Khoa Amy	166B Trần Đình Xu, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp HCM			x
Nha Khoa Stone	453 Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TP.HCM			x
Nha Khoa Hải Âu	518 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Tp HCM			x
Nha Khoa HI DENTAL	161 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP Hồ Chí Minh			x

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Phòng Khám Đa Khoa SIMMED	RS05-SH02, RS07-SH01 Richstar Residence, Số 239-241 Hòa Bình, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh.		X	X
Bệnh Viện Đại Học Y Dược Tp Hồ Chí Minh	215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa Vũng Tàu	205-207 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 4, Tp. Vũng Tàu		X	X
Nha Khoa Vạn Thành Chi Nhánh Bà Rịa	75 Bạch Đằng, Phường Phước Trung, Tp Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu			X
Nha Khoa Vạn Thành Chi Nhánh Vũng Tàu	55 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu			X
Phòng Khám Đa Khoa Vạn Thành Chi Nhánh Tân Thành	304 Đường Độc Lập, Khu Phố 1, Thị Trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		X	X
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh Vũng Tàu	75 Lê Hồng Phong, Phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			X
Bệnh Viện Quốc Tế Đồng Nai	1048a Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Tp Biên Hòa, Đồng Nai	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	2 Đồng Khởi, Phường Tam Hòa, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	X	X	X
Nha Khoa Vạn Thành Chi Nhánh Biên Hòa 01	1535 Đường Phạm Văn Thuận, KP3, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai			X
Nha Khoa Vạn Thành Chi Nhánh Biên Hòa 02	269 CMT8, Phường Hòa Bình, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai			X
Nha Khoa Vạn Thành Chi Nhánh Thống Nhất	14D/Phúc Nhạc, Xã Gia Tân 3, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai			X
CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN RHM QUỐC TẾ SÀI GÒN- Nha Khoa Kim Chi Nhánh Đồng Nai	Số 93 A Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Phong, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai			X
Nha Khoa Vạn Thành Chi Nhánh Định Quán	45 Phố 1, Ấp 1, Xã Phú Lợi, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai			X
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh 30 Tháng 4	170 Đường 30/4, Phường Trung Dũng, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai			X
Bệnh Viện ĐHYD Shing Mark	Quốc Lộ 51, Phường Long Bình Tân, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	X	X	X
Bệnh Viện Phụ Sản Âu Cơ	47/19A Điều Xiển, Khu Phố 5B, Phường Tân Biên, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	X	X	
Bệnh Viện Hạnh Phúc	Đại Lộ Bình Dương, Thuận An, Bình Dương	X	X	X
Bệnh Viện Columbia Asia Bình Dương	Lot 178 Thôn Hoa Lan, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương	X	X	X
Nha Khoa Bình Dương	494 - 496 Đại Lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, TX Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương			X
Nha Khoa Pháp Việt	34 Đường CMT8, Phường Chánh Nghĩa, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương			X
Nha Khoa Việt Mỹ	494 - 496 Đại Lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, TX Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương			X
Bệnh Viện Đa Khoa Sài Gòn Bình Dương	Số 39 Hồ Văn Cống, Khu 4, Phường Tương Hiệp Bình, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	X	X	X
Phòng Khám Nhi Đồng Thành Phố	73 Phú Lợi, Phường Phú Lợi, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương		X	
CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN RHM QUỐC TẾ SÀI GÒN- Nha Khoa Kim Chi Nhánh Bình Dương	Số 1 Nguyễn Văn Tiết, Phường Hiệp Thành, Tp Thủ Dầu 1, Tỉnh Bình Dương			X

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Becamex	Đại Lộ Bình Dương, Khu Gò Cát, Phường Lái Thiêu, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	X	X	X
Nha Khoa Bình Dương Chi Nhánh Thuận An	Lot 210, Map Number 17, Dong Tu Group, Lai Thieu Ward, Thuận An, Bình Dương			X
Bệnh Viện Hoàn Mỹ Vạn Phúc 1	Số 45 Đường Hồ Văn Cống, Khu Phố 4, Phường Tương Bình Hiệp, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	X	X	X
Bệnh Viện Hoàn Mỹ Bình Phước	Ấp 3 – Xã Tiến Hưng – TP. Đồng Xoài – Tỉnh Bình Phước	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Medic Bình Dương	14A Nguyễn An Ninh, Phường Phú Cường, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa Medic	266 Lê Hồng Phong, Phường Phú Hòa, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương		X	X
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ ĐỒNG THÁP	700, Quốc Lộ 30, MỸ TÂN, CAO LÃNH, ĐỒNG THÁP	X	X	X
Bệnh Viện Hoàn Mỹ Cửu Long	Lot 20, Quang Trung, Phường Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ	X	X	X
Bệnh Viện Phụ Sản Quốc Tế Phương Châu	300 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Tpcct	X	X	X
Phòng Khám Y Khoa Vạn Phước Cửu Long	19 Nguyễn Văn Linh, P Hưng Lợi, Q Ninh Kiều, Tp Cần Thơ		X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế S.I.S Cần Thơ - CN Cty TNHH Đầu Tư Y Tế Việt Cường	397 Nguyễn Văn Cừ, P.An Bình, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Hòa Hảo - Medic Cần Thơ	- 102 Cách Mạng Tháng 8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế	Số 18 Hùng Vương, Phường 7, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau		X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Minh Hải	09 Lạc Long Quân - Ấu Cơ, Khóm 5, Phường 7, Tp Cà Mau	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec Phú Quốc	Khu Bãi Dài, Xã Gành Dầu, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.	X	X	X
Nha Khoa Việt Mỹ - Kiên Lương	814-816 Tô 1, Khu Phố Ngã Ba, TT Kiên Giang, Tỉnh Kiên Giang			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Rạch Giá 1	278 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, Tp Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Rạch Giá 2	396 Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, Tp Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Rạch Sỏi	121 Mai Thị Hồng Hạnh, Phường Vĩnh Lợi, Tp Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang			X
Nha Khoa Việt Mỹ Bến Lức	78 Nguyễn Hữu Thọ, KP 3, Thị Trấn Bến Lức, Tỉnh Long An			X
Nha Khoa Việt Mỹ Mỹ Tho	94C-94D Ấp Bắc, P4, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang			X
CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN RHM QUỐC TẾ SÀI GÒN- Nha Khoa Kim Chi Nhánh Mỹ Tho	304A Lý Thường Kiệt, Phường 5, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Trà Vinh	37-39 Phạm Thái Bường, Phường 3, Tp Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh			X
Minh Đức General Hospital	333d, Đoàn Hoàng Minh Street, Ward 6, Bến Tre City, Bến Tre Province	X	X	X
Bệnh Viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng	161 Nguyễn Văn Linh Linh, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	X	X	X
Bệnh Viện Tâm Trí Đà Nẵng	64 Cmt8, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Gia Định Đà Nẵng	73 Nguyễn Hữu Thọ, Hải Châu, Đà Nẵng	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec Đà Nẵng	Đường 30/4, Khu Dân Cư Số 4 Nguyễn Tri Phương, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	X	X	X

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Thiên Nhân Đà Nẵng	276-278 Đổng Đa, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.		X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Quảng Nam	Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Quảng Nam	X	X	X
Nha Khoa Sài Gòn Quảng Ngãi	706 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, Tp Quảng Ngãi			X
Nha Khoa Sao Mai Quảng Ngãi	179 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Tp Quảng Ngãi			X
Nha Khoa Việt Mỹ Quảng Ngãi	Số 208 Lê Trung Đình, P. Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Sa Huỳnh - Phố Đức, Quảng Ngãi	QL1A, Phố Thanh Sa Huỳnh, Phố Đức, Quảng Ngãi			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Đông Hà	82 Hùng Vương, Phường 5, Tp Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Quảng Trị	145 Trần Hưng Đạo, Khu Phố 3, Phường 3, Thị Xã Quảng Trị			X
Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Trí Nha Trang	57-59 Cao Thắng, Phước Long, Tp Nha Trang	X	X	X
Bệnh Viện 22/12 Nha Trang	34/4 Nguyễn Thiện Thuật - Phường Tân Lập - Tp Nha Trang	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa Lucky Nha Trang	280 Lê Hồng Phong, Phường Phước Hải, Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.		X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec Nha Trang	42a Đường Trần Phú, Tổ Dân Phố 1 Tây Sơn, Phường Vĩnh Nguyên, Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.	X	X	X
Nha Khoa Việt Mỹ - Quy Nhơn	251 Lê Hồng Phong, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Tuy Hòa	133-135 Lê Lợi, Phường 5, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Sông Cầu	201 Phạm Văn Đồng, Xuân Phú, Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên			X
Nha Khoa Việt Mỹ - Đồng Hới	26 Trần Hưng Đạo, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình			X
Bệnh Viện Hoàn Mỹ Đà Lạt - Lâm Đồng	Tiểu Khu 156, Mimosa, Phường 10, Đà Lạt	X	X	X
Nha Khoa Việt Mỹ - Pleiku	29B Lê Lai, Phường Điện Hồng, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai			X
Nha Khoa Việt Mỹ - AYUN PA	66 Lê Hồng Phong, Phường Đoàn Kết, Thị Xã AYUN PA, Tỉnh Gia Lai			X
Phòng Khám Đa Khoa Vũ Duyên Hà Nội	Số 74 Đường Tuệ Tĩnh, Phường Nam Thành, Tp Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình		X	X
Nha Khoa Nụ Cười Cơ Sờ 1	117 Nguyễn Huệ, Phường Phú Nhuận, Tp Huế			X
Nha Khoa Nụ Cười Cơ Sờ 2	111A Mai Thúc Loan, Phường Thuận Thành, Tp Huế			X
Nha Khoa Nụ Cười Cơ Sờ 3	1215 Nguyễn Tất Thành, Phường Phú Bài, Tp Huế			X
CÔNG TY TNHH MTV BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỢP LỰC	595 Nguyễn Chí Thanh, Phường Đồng Thọ, TP Thanh Hóa			
Bệnh Viện Quốc Tế Vinh International Hospital	99 Phạm Đình Toái, Xóm 23, Xã Nghi Phú, Vinh, Nghệ An 99 Phạm Đình Toái, Group 23, Nghi Phu Ward, Vinh City, Nghe An	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Minh An	Xóm 6, Xã Quỳnh Giang, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	X	X	X
Bệnh Viện Việt Pháp Hanoi French Hospital	01 Phương Mai, Đổng Đa, Hn 1 Phường Mai Road Dong Da Distrist, Hanoi	X	X	X
Bệnh Viện Trí Đức	219 Lê Duẩn, Quận Hai Bà Trưng, Ba Đình, Hn	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec	458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	X	X	X

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Bệnh Viện Phụ Sản An Thịnh	496 Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hn	X	X	
Bệnh Viện Ung Bướu Hưng Việt	34 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hn	X	X	
Bệnh Viện Hồng Ngọc	55 Yên Ninh, Ba Đình, Hn	X	X	X
Bệnh Viện Nhiệt Đới Trung Ương	78 Đường Giải Phóng, Hn	X	X	
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Thu Cúc	286 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hn	X	X	X
Phòng Khám Medelab	86-88 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Tp Hà Nội		X	X
Nha Khoa Nguyễn Du	2-4, Nguyễn Du, Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hn			X
Nha Khoa Úc Châu	03 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hn			X
Nha Khoa Lê Hưng	Số 3, Ngõ 45 Phố Hào Nam, Q Đống Đa, Tp Hà Nội			X
Trung Tâm Bác Sỹ Gia Đình Hà Nội	75 Mễ Trì, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội		X	X
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ HỒNG NGỌC - KEANGNAM	Khu B1 Và Tầng 10, Keangnam Landmark 72, Phạm Hùng, Hà Nội		X	X
Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Vietsing	83b Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hn		X	X
Phòng Khám Đa Khoa Vinmec Royal City	72a Nguyễn Trãi, Tp Hà Nội		X	X
Phòng Khám Savico (Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Ngọc)	Tầng 3, Tòa Nhà B, Savico Megamall, 07 - 09 Nguyễn Văn Linh, Quận Long Biên, Tp Hà Nội.		X	X
Phòng Khám H - Clinic - Bệnh Viện Việt Pháp	Số 128, Đường Bùi Thị Xuân, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội.		X	X
Bệnh Viện Mắt Quốc Tế Dnd	Số 2411, Khu Đô Thị Mới Trung Hoà Nhân Chính, Quận Hà Đông, Tp Hà Nội.	X	X	
Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Hà Thành	Số 61, Đường Vũ Thạnh, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội.	X	X	X
Bệnh Viện Đông Đô	5 Xã Đàn, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội.	X	X	X
Nha Khoa Smile Care	Số 4 Ngõ 151 B Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội.			X
Khoa Quốc Tế Bệnh Viện Nhi Trung Ương	18/879 La Thành, Đống Đa, Hà Nội	X		
Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Thanh Chân	6 Nguyễn Thị Thập, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Tp Hà Nội.		X	X
Phòng Khám Đa Khoa Dr.Binh Tele Clinic	11-13-15 Trần Xuân Soan, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.		X	X
Nha Khoa Mikuni	Tòa Tây 8001, Tầng 8, Lotte Center, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội.			X
Bệnh Viện Đa Khoa Mediatec	Số 42-44, Đường Nghĩa Dũng, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội.	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa Mediatec	Số 99, Đường Trích Sài, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Tp Hà Nội.		X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Anh	108 Hoàng Như Tiếp, P Bồ Đề, Q Long Biên, Tp Hà Nội	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Bắc Hà	Số 137 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Tp Hà Nội	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa An Việt	Số 1e Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội	X	X	X
Bệnh viện Mắt Việt Nhật	122 Bùi Thị Xuân, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		X	

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Bệnh Viện Đa Khoa Xanh Pôn (Trung Tâm Kỹ Thuật Cao Và Tiêu Hóa)	12 Chu Văn An, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội	X	X	
Bệnh Viện Đa Khoa Bảo Sơn	Số 52 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa 125 Thái Thịnh	125-127 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội		X	X
Nha Khoa Quốc Tế Việt Pháp	Cơ SỞ 1: 24 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp Hà Nội.			X
Nha Khoa Quốc Tế Việt Pháp	Cơ SỞ 2: Số 6 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội.			X
Bệnh Viện Nội Tiết Trung Ương	Ngõ 215 Đường Ngọc Hồi, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	X		
CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN RHM QUỐC TẾ SÀI GÒN- Nha Khoa Kim Chi Nhánh Hoàn Kiếm	Số 74 Ngõ Quyền, Phường Hàng Bài, Tp Hà Nội			X
Công Ty TNHH Nha Khoa Kim/Chi Nhánh Hà Nội	162 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội			X
Nha Khoa Thanh Phương	98 Phố Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội			X
Nha Khoa Quốc Tế Việt Sing Cơ SỞ 1	Số 1 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp HN			X
Nha Khoa Quốc Tế Việt Sing Cơ SỞ 2	Số 12 Nguyễn Du, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			X
Nha Khoa Quốc Tế Việt Sing Cơ SỞ 3	Số 18 Trần Đại Nghĩa, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			X
Nha Khoa Quốc Tế Việt Sing Cơ SỞ 4	Số 165 Lê Độ, Liên Chiểu, Đà Nẵng			X
Nha Khoa IMED	Tầng 3 Tòa Nhà 125 Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp HN			X
Nha Khoa Navii	Cơ SỞ 1: 36 Hòa Mã. Cơ SỞ 2: 42 Cửa Đông.			X
Nha Khoa Dnd	Số 157 Bùi Thị Xuân, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hn			X
Bệnh Viện Đa Khoa Phương Đông	Số 9 Phố Viên, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, HN	X	X	X
Bệnh Viện Phụ Sản Hà Nội	Số 929 Đường La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, HN	X	X	
Bệnh Viện Trường Đại Học Quốc Gia Hà Nội	Số 144 Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Thanh Xuân, Hà Nội		X	X
Bệnh Viện Quốc Tế Dolife	Số 108 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	X	X	X
Phòng Khám Xương Khớp Cột Sống Quốc Tế Iccare	Phòng Khám Đa Khoa Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		X	
Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Thu Cúc	216 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp Hà Nội		X	X
Phòng Khám Hồng Ngọc Nguyễn Tuấn	Tầng 1 - No2 - TTTM TNL Plaza Goldseason, 47 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội		X	X
Phòng Khám Hồng Ngọc Tố Hữu	Tầng 1 - HPC Landmark 105 Tố Hữu, La Khuê, Hà Đông, Hà Nội		X	X
Phòng Khám Melatec Thanh Xuân	Số 5 Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội		X	X

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Phòng Khám Vinmec Metropolis	Tầng 1, Toà Nhà M1, Khu Căn Hộ Vinhomes Metropolis Liễu Giai - Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội		X	X
Phòng Khám Vinmec Gardenia	Shop Office A10F09 Tầng 02 Nhà Chung Cư A1, Dự An Vinhomes Gardenia, Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội Hà Nội		X	X
Phòng Khám Quốc Tế Vinmec Times City	Số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		X	X
Phòng Khám Đa Khoa Sakura	Số 65 Phố Trịnh Công Sơn, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam			X
Bệnh Viện Đa Khoa Chử Thập Xanh	Số 33 Đường Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam	X	X	X
Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Đức	40 Tràng Thi, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa Hưng Việt	Số 40 Đại Cồ Việt – P. Lê Đại Hành – Q. Hai Bà Trưng – TP Hà Nội		X	X
Đại Học Y Hải Phòng	225c Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Hải Phòng	124 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec	Tổ 31, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng.	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Hưng Hà- Hưng Yên	Đường Sơn Nam, Phường Lam Sơn, Thành Phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành, Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ	X	X	X
Bệnh Viện Hữu Nghị Lạc Việt	Nguyễn Tất Thành, Xã Định Trung, Tp Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.	X	X	X
Vinmec Hạ Long	10a, Đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tp Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Anh	Số 29 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			X
Bệnh Viện Việt Nam- Thủy Điện Uông Bí Viet Nam- Thủy Điện Uông Bí Hospital	Số 1 Tuệ Tĩnh, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh No 1 Tuệ Tĩnh, Thanh Sơn Ward, Uông Bí City, Quảng Ninh Province	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Đức Minh	Số 22 Đường Nguyễn Du, Tổ 16, Phường Nguyễn Trãi, Tp Hà Giang	X	X	X
Bệnh Viện A Thái Nguyên	Phường Thịnh Đán, Tp Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	X	X	X
Bệnh Viện Quốc Tế Thái Nguyên	328 Lương Ngọc Quyến, Tp Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Thái Nguyên	501 Đường Lương Ngọc Quyến, Phường Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa Hiệu Hoa Hà Nội	642A Điện Biên, Tổ 42, Phường Minh Tân, Tp Yên Bái, Tỉnh Yên Bái		X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Hữu Nghị 103	Tổ 44 Phường Nguyễn Phúc, Tp Yên Bái	X	X	X
Phòng Khám Đa Khoa Thiện Nhân - Quê Võ	Thị Trấn Phố Mới, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh		X	X
Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Hoàn Mỹ	Số 469 Nguyễn Trãi, Phường Võ Cường, Tp Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh		X	X

TÊN BỆNH VIỆN/PHÒNG KHÁM/NHA KHOA	ĐỊA CHỈ	Nội trú	Ngoại trú	Nha khoa
Bệnh Viện Mắt Quốc Tế DND Bắc Giang	Lô YT, Khu Dân Cư Phía Nam, Phường Đình Kê, Tp Bắc Giang	X	X	
Phòng Khám Đa Khoa Phú Lộc Lạng Sơn	Số 48 Lê Đại Hành, Phường Vĩnh Trại, Tp Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn		X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Cuộc Sống	Bản Bưởi, Phường Chiềng Cơi, Tp Sơn La, Tỉnh Sơn La	X	X	X
Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Tỉnh Điện Biên	Phố 26, Phường Mường Thanh, Tp Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	X		
Phòng Khám Đa Khoa Bình An	Tổ Dân Phố Số 30, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên		X	X
Phòng Khám Đa Khoa 153 Tuyên Quang	Số Nhà 112, Đường Tông Thất Tùng, Tổ 20 Phường Tân Hà, Tp Tuyên Quang		X	X
Phòng Khám Đa Khoa An Sinh	36 Phường Phan Thiết, Tp Tuyên Quang		X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Tuyên Quang	Số 44 Đường Lê Duẩn, Phường Tân Hà, Tp Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Phương Bắc Tuyên Quang	Tổ 4, Phường Tân Hà, Thành Phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	X	X	X
Bệnh Viện Đa Khoa Hưng Thịnh	Số 163 Đường Tuệ Tĩnh, Phường Kim Tân, Tp Lào Cai	X	X	X
Nha Khoa Elise Lào Cai	Số 455, Đường Nguyễn Huệ, Thành Phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai			X
Phòng Khám Đa Khoa Hà Nội - Lào Cai	Số Nhà 022 – Đường Chiềng On –Phường Bình Minh – Thành Phố Lào Cai – Tỉnh Lào Cai		X	X
Phòng Khám Đa Khoa Hữu Nghị 103 Lai Châu	Tổ 1, Phường Đoàn Kết, TP Lai Châu, Tỉnh Lai Châu		X	X

Danh sách bảo lãnh viện phí sẽ được cập nhật thường xuyên trên website của VBI: [vbi.vietinbank.vn](http://vbi.vietinbank.vn) hoặc app My VBI